K Có lCh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
PHÒNG ĐÀO TẠO

CÔNG VĂN ĐẾN - Số.....
Ngày 17/01/2013.....g....
Chuyển 17/01/2013.....g...

GVCN TKN
TBGV CDT
TBM
CTDTH

ĐKMH - HK2 (12-13)
Ngày 14/01/2013

THÔNG BÁO SỐ 2

V/v Tổng hợp các thay đổi lịch học, TKB Nhóm Môn học HK2(12-13)

Phòng Đào Tạo xin gởi đến các Khoa, các Giáo Viên Chủ Nhiệm các thay đổi đã cập nhật về lịch học,TKB so với sổ tay SV (thể theo yêu cầu thay đổi của Khoa, Bộ Môn)

MSMH	Tên Môn học	Nhóm	TKB cũ			TKB mới				Ghi chú
			Thứ	Tiết BD	Số Tiết	Thứ	Tiết BD	Số Tiết	Tên phòng	
205017	Kỹ thuật cán kim loại	TNCK	3	1	3					Huỷ nhóm
206110	TT cơ khí đại cương	A02				4	2	5	XCK	Thêm nhóm
209004	Tối Ưu Hóa & Qhtn	TNCK	4	7	3					Huỷ nhóm
218033	Robot công nghiệp	TNCK	5	2	3					Huỷ nhóm
300006	Kỹ thuật an toàn laođộng	A01	2	1	3	2	10	3	402C4	
300006	Kỹ thuật an toàn laođộng	A04	6	1	3					Huỷ nhóm
300011	Mô phỏng vỉa dầu khí	A01	5	1	3	5	7	3	201B8	
300014	ĐAMH dầu khí	A01	4	4	3					Huỷ nhóm
300019	PT hệ thống khai thác dk	A01	4	1	3	2	7	3	201B8	
405108	T/nghiệm truyền số liệu	A19	5	1	3					Huỷ nhóm
405108	T/nghiệm truyền số liệu	A24	3	4	3					Huỷ nhóm
405108	T/nghiệm truyền số liệu	A24	5	7	3					Huỷ nhóm
405108	T/nghiệm truyền số liệu	A26	7	7	3					Huỷ nhóm
405108	T/nghiệm truyền số liệu	A32	8	4	3					Huỷ nhóm
405108	T/nghiệm truyền số liệu	A33	8	1	3					Huỷ nhóm
405108	T/nghiệm truyền số liệu	A37	3	1	3					Huỷ nhóm
405108	T/nghiệm truyền số liệu	A37	8	4	3					Huỷ nhóm
408005	Thí nghiệm máy điện	A01				4	4	3	PTNKTD	Thêm nhóm
501134	XL ss và hệ phân bố (bt)	A01	2	3	2	6	5	2	TNB1	
503010	Cấu trúc dữliệu & Gt (bt	QT01	5	4	3	3	4	3	511A4	
505002	Toán rời rạc 2	A01	2	7	3	7	7	3	202A4	
603003	C/Nghệ chế biến thủy sản	TNHC	4	9	2					Huỷ nhóm
603082	CN sản xuất dầu mở tphẩm	A01	4	9	2					Huỷ nhóm
603082	CN sản xuất dầu mở tphẩm	TNHC	4	11	2					Huỷ nhóm
604003	Thí nghiệm hóa đại cương	L33	3	2	4					Huỷ nhóm
700212	Quản lý sản xuất cho Ksư	A02	6	10	3					Huỷ nhóm
700212	Quản lý sản xuất cho Ksư	A05	4	10	3					Huỷ nhóm
700212	Quản lý sản xuất cho Ksư	A06	6	1	3					Huỷ nhóm

MSMH	Tên Môn học	Nhóm	TKB cũ			TKB mới				Ghi chú
			Thứ	Tiết BD	Số Tiết	Thứ	Tiết BD	Số Tiết	Tên phòng	
701008	Đạo đức kinh doanh	QT01	4	1	3	3	1	3	507A4	
701013	PP n/cứu trong k/doanh	QT01	3	1	3	6	4	3	508A4	
809028	Đàn hồi ứng dụng & pthh	A01	6	9	4	7	7	4	504B4	
812021	TN vật liệu xây dựng	A26	6	10	3					Huỷ nhóm
812021	TN vật liệu xây dựng	A29	2	1	3					Huỷ nhóm
812031	TN cngành vật liệu xdựng	A04	4	1	3					Huỷ nhóm
813009	UD thiết kế bằng mô hình	L01	3	3	4					Huỷ nhóm
813033	Tập tài liệu nhà côngcộg	L01	5	8	5					Huỷ nhóm
813053	Bố cục kiến trúc 1	L01				5	8	5	502H2	Thêm nhóm
005006	Giáo dục thể chất 2	A12	5	11	2	5	9	2	SAN8	
007109	ứd siêuâm &ttrường trgyh	A01				2	7	3	502C5	Thêm nhóm
007708	Vật lý sóng	P02	3	3	2	5	1	2	501C6	
007708	Vật lý sóng	P02	6	4	3	3	2	3	501C6	
215725	Kỹ thuật phân tích hóalý	P01	2	1	3	2	4	3	301B10	
401016	Truyền động điện	A01				2	10	3	401C4	Thêm nhóm
401023	TN điện công nghiệp	A01				5	1	3	PTNDCN	Thêm nhóm
403114	Trạm & nhà máy điện	A01				3	1	3	210B1	Thêm nhóm
410008	Thực tập điện tử 1	A07	2	8	5					Huỷ nhóm
410008	Thực tập điện tử 1	A07	3	8	5					Huỷ nhóm
410008	Thực tập điện tử 1	A08	4	8	5					Huỷ nhóm
410008	Thực tập điện tử 1	A08	6	8	5					Huỷ nhóm
410008	Thực tập điện tử 1	A15	2	1	5					Huỷ nhóm
410008	Thực tập điện tử 1	A15	5	8	5					Huỷ nhóm
801003	T/học ứng dụng cầu đường	A02				4	7	3	403B4	Thêm nhóm
801027	Tn & Vlxd Đường Ô Tô	A02				6	10	3	PTNCAU	Thêm nhóm
801042	Đường hầm	A02				2	7	3	605B4	Thêm nhóm
804003	Kết cấu bê tông 1	A01				3	2	2	402B4	Thêm nhóm
804003	Kết cấu bê tông 1	A01				5	1	2	301B4	Thêm nhóm
804005	Kết Cấu Bê Tông 2	A01				5	7	3	303B4	Thêm nhóm
804038	ĐAMH kiến trúc	A09	5	4	3	5	1	3	PDAMH6	
805031	Nền Móng	TNXD	5	1	3	5	4	3	208B1	
807013	Tổ chức thi công	A01				5	10	3	401C4	Thêm nhóm
809028	Đàn hồi ứng dụng & pthh	A01				6	9	4	202B6	Thêm nhóm

Lưu ý : Thông báo này có trên trang WEB

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO